TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2026/HC-PT
Ngày 12 tháng 3 năm 2026
V/v "*Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 420/2025/TLPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc trường hợp thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 407/2025/HC-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Bùi Thị P, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số A, đường L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số A T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thế Q, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số B P, phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Đức K – Phó trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị (vắng mặt) và bà Hoàng Thị Thanh N – Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh B (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H), vắng mặt.

3.2. Bà Trương Mai L, sinh năm 1932; Địa chỉ: Số D L, phường A, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3.3. Bà Đỗ Thị N1, sinh năm 1978, ông Hồ Xuân H1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số B, đường V, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Bùi Thị P – Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Bùi Thị P và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 31/3/2022, Ủy ban nhân dân thành phố V (viết tắt là UBND thành phố V) ban hành Thông báo số: 2891/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng công trình Khu C cá Phường B, thành phố V. Đến ngày 04/5/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V lập Biên bản kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất Công trình Khu công viên A cá Phường B, thành phố V của bà Bùi Thị P, giải tỏa toàn bộ nhà, vật kiến trúc trên đất.

Ngày 26/12/2022, UBND thành phố V ban hành Quyết định số: 14167/QĐ-UBND về việc thu hồi 367,8m^2 đất và Quyết định số: 14193/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ: 1 đường L, Phường B, thành phố V, theo đó đã bồi thường diện tích 112,90m^2 đất ở (và không bồi thường diện tích 254,9m^2) với tổng số tiền 2.315.676.700 đồng thuộc vị trí 5 đường P (đường L) trên cơ sở giá đất cụ thể được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số: 3181/QĐ-UBND ngày 12/10/2022.

Đến ngày 07/6/2023, UBND thành phố V ban hành Quyết định số: 2780/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung phần nhà vật kiến trúc trên đất) cho bà Bùi Thị P.

Bà P khiếu nại, ngày 20/7/2023, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số: 3919/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị P. Ngày 04/10/2024, UBND thành phố V ban hành Quyết định số: 8063/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bỗi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị P và điều chỉnh vị trí đất đã tính bồi thường từ "Vị trí 5" thành "Vị trí 4". Theo đó đã bồi thường cho bà P.

Không đồng ý với các quyết định hành chính nêu trên về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nên bà Bùi Thị P khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện:

Thứ nhất, nguồn gốc do gia đình bà P khai phá từ trước năm 1992 khi đó đất (biên lai đo 20.000m^2). Tuy nhiên sau đó cơ quan nhà nước đo thì thiếu đất của bà P, đã báo lại là đo còn thiếu so với hiện trạng sử dụng đất. Có đến 02 lần bà P bận ra Huế để xây mộ cho chồng bà P, nên không làm thủ tục đo vẽ xác định lại được, đồng thời bà P nghĩ rằng đất này bà P vẫn đang sử dụng không có tranh chấp với ai. Đất bà P đóng thuế từ năm 1992 là đất thổ cư và đóng đầy đủ đến nay. Và năm 2011, bà P có nhờ Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V đo đạc lại thì diện tích đất là 1.504,2m^2. Sau khi bà P bán đất cho các hộ, cho em và cho con cháu thì phần diện tích còn lại của bà P là khoảng 1.073m^2 đất. Tuy nhiên, UBND thành phố V chỉ ban hành Quyết định số: 14167/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 chỉ thu hồi 367,8m^2 đất của bà P là không đúng.

Thứ hai, toàn bộ phần diện tích bà P đang sử dụng có nguồn gốc do gia đình bà P khai phá, kê khai đăng ký đất T, đóng thuế đất thổ cư. Do vậy, toàn bộ diện tích đất thu hồi của bà P phải đủ điều kiện bồi thường đất ở.

Thứ ba, toàn bộ phần diện tích này từ ngày xưa là của gia đình bà P, bà P chuyển nhượng bằng giấy viết tay cho các hộ, trên thực tế bà P vẫn là chủ thể người có quyền sử dụng đất theo luật đất đai (các quyết định của các hộ khác đều mang tên bà P). Đồng thời khi chuyển nhượng bà P luôn chừa đường đi vào đất của bà P. Các hộ liền kề đất bà P được vị trí 3 còn bà P được vị trí 5 là không đúng, không công bằng.

Thứ tư, diện tích thu hồi đất của gia đình bà P rất lớn. Trong khi đó con gái bà P đã trưởng thành. Do vậy gia đình bà P đủ điều kiện giao 02 lô đất tái định cư. UBND thành phố V đã đồng ý giao cho bà P 01 lô đất tái định cư trước đó.

Từ những căn cứ nêu trên thì việc UBND thành phố V ban hành Quyết định thu hồi, bồi thường và giải quyết khiếu nại là chưa chính xác là rất thiệt thòi, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P.

Do đó bà P khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Hủy Quyết định số 14167/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi 367,8m^2 đất tại Phường B do ông (bà) Bùi Thị P đang sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Hủy Quyết định số 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ: 1 L, phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Hủy Quyết định số: 2780/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ A L, Phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Hủy Quyết định số: 3919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị P, địa chỉ số A đường L, Phường B, thành phố V (lần đầu); Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường toàn bộ diện tích 1.073m^2 đất còn lại của gia đình bà Bùi Thị P theo loại đất ở vị trí C đường P; bồi thường, hỗ trợ nhà và vật kiến trúc tại Mục C của Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V; đồng thời giao 02 lô đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị P.

Tại Văn bản số 6913/UBND-TNMT ngày 25/6/2024 người bị kiện UBND thành phố V và Chủ tịch UBND thành phố V có ý kiến:

- Căn cứ quy định pháp luật thì diện tích đất thu hồi của bà Bùi Thị P là 367,8m^2 trong đó:

+ Có 112,9m^2 đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích 105,5m^2 thuộc phần thu hồi đất đoạn tuyến cống trên vỉa hè đường L đến P theo 11 Quyết định thu hồi đất số: 519/QĐ-UBND ngày 03/3/2009 của UBND tỉnh B nhưng thực tế hộ dân chưa nhận tiền bồi thường của dự án trên); thuộc một phần diện tích 1.340,0m^2 đất mà bà Bùi Thị P kê khai, đăng ký thửa tại 206, tờ 09, loại đất TC tại giấy chứng nhận đã đăng ký đất đai được UBND phường B ký xác nhận ngày 01/10/1992: đây là một trong loại giấy tờ được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thuộc trường hợp được xác định là đất ở theo Điều 103 Luất đất đai 2013 và theo khoản 5 Điều 24 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP, do đó đủ điều kiện bồi thường 112,9m^2 đất ở theo Điều 75, Điều 79 Luật Đất đai 2013, Điều 103 Luật đất đai 2013, khoản 5 Điều 24 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP và điểm d khoản 2 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số: 01/2017/ND-CP ngày 06/01/2017.

+ Đối với 254,9m^2 đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không thuộc phần diện tích 1.340,0m^2 đất mà bà Bùi Thị P kê khai, đăng ký thửa 206, tờ 09, loại đất TC tại giấy chứng nhận đã đăng kí đất đai được UBND phường B ký xác nhận ngày 01/10/1992 mà thuộc một phần diện tích 24.637m^2 được UBND tỉnh B tạm giao cho ông Huỳnh Minh H2 theo Quyết định số: 1888/QĐ-UBND ngày 25/11/1993 (Viết tắt là Quyết định số 1888); UBND phường B xác định thuộc đất "Ao" và người sử dụng đất không có chứng cứ sử dụng đất đối với phần diện tích đất này, do đó không đủ điều kiện bồi thường 254,9m^2 đất theo khoản 2 Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

- Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà P buộc UBND thành phố V thay đổi vị trí đất bồi thường từ vị trí 5 lên vị trí 3: Theo ý kiến của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V tại Văn bản số: 3375/PC-CNVPĐK ngày 29/7/2022 về cung cấp thông địa chính thì trường hợp thu hồi đất của bà Bùi Thị P (sst A), được xác định là Vị trí 4 - đường P (đường loại 2) (đoạn từ Ngã 3 V đến Đ). Nội dung bà P yêu cầu UBND thành phố V xác định vị trí đất thu hồi từ vị trí 5 thành vị trí 3 đường đường P (đường loại 2) (đoạn từ Ngã 3 V đến Đ) là không có căn cứ pháp luật để xem xét giải quyết như đã nêu ở trên.

- Về nội dung buộc UBND thành phố V bồi thường nhà và vật kiến trúc tại Mục C của Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26/12/2022: Theo Biên bản ngày 20/7/2022 phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông (bà) Bùi Thị P thuộc công trình: Khu C cá, Phường B, thành phố V thì nhà, vật kiến trúc xây dựng năm 2002, chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Do đó nhà, vật kiến trúc trên đất của bà P chỉ đủ điều kiện hỗ trợ cho trên phần diện tích đất đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Quyết định số: 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số: 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023.

Ngày 07/6/2023, UBND thành phố V ban hành Quyết định số: 2780/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung nhà, kiến trúc trên

phần diện tích đất đủ điều kiện bồi thường) cho ông (bà) Bùi Thị P là đúng quy định như đã nêu ở trên. Việc bà P yêu cầu phải bồi thường là không có căn cứ để xem xét.

- Về nội dung buộc UBND thành phố V giao 02 lô đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị P: B đã xác định trường hợp của bà Bùi Thị P thu hồi hết nhà, hết đất và hiện đang ở, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thu hồi đất. Theo thông tin cung cấp của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V tại Văn bản số: 4623/CNVPĐKĐĐ-TTLT ngày 17/10/2022, bà Bùi Thị P không đăng ký, đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở trên địa bàn thành phố V. Do đó, bà Bùi Thị P đã được giao 01 lô đất tái định cư và hỗ trợ chi phí di chuyển, tiền thuê nhà tại Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 là đúng với quy định. Việc bà P yêu cầu giao thêm 02 lô tái định cư không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Từ những cơ sở nêu trên, UBND thành phố V đề nghị Tòa án giải quyết bác đơn khởi kiện của bà Bùi Thị P, giữ nguyên Quyết định số: 14167/QĐ-UBND ngày 26/12/2022, Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26/12/2022, Quyết định số: 2780/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND thành phố V và Quyết định số: 3919/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố V.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị N1 và ông Hồ Xuân H1:

Ngày 07/9/2013, vợ chồng ông bà có mua 66m^2 đất của bà Bùi Thị P cùng căn nhà cấp 4 trên đất để ở, nay nhà nước thu hồi đất và bồi thường cho bà P trong đó có tài sản của ông H1 và bà P nhưng bà P không đưa tiền bồi thường cho ông H1 và bà N1, vợ chồng ông bà đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Vũng Tàu và đã có Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 175/TB-TA ngày 09/4/2025. Nay vợ chồng ông bà yêu cầu bà P phải trả tiền bồi thường cho vợ chồng ông bà, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh B (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H): Quá trình tiến hành tố tụng không có ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trương Mai L: Quá trình tiến hành tố tụng không có ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 407/2025/HC-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 82, điểm c khoản 2 Điều 83, khoản 2 Điều 92 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ: 1 L, phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V.

- Hủy Quyết định số: 2780/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung)

cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ A L, Phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V.

- Hủy Quyết định số: 3919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị P, địa chỉ số A đường L, Phường B, thành phố V (lần đầu).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường toàn bộ diện tích 1.073m^2 đất còn lại của gia đình bà Bùi Thị P theo loại đất ở vị trí C đường P; bồi thường, hỗ trợ nhà và vật kiến trúc tại Mục C của Quyết định số 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V; đồng thời giao 02 lô đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị P.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P về yêu cầu Hủy Quyết định số: 14167/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi 367,8m^2 đất tại Phường B do ông (ba) Bùi Thị P đang sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; về việc bà Đỗ Thị N1 và ông Hồ Xuân H1 có quyền khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp số tiền bồi thường nhà, đất với bà Bùi Thị P tại Tòa án có thẩm quyền theo thủ tục tố tụng dân sự; về miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà Bùi Thị P và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/9/2025, người khởi kiện bà Bùi Thị P kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P hủy các quyết định: Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V; Quyết định số: 2780/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V; Quyết định số: 3919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị P. Buộc UBND thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường toàn bộ diện tích 367,8m^2 đất ở và hỗ trợ tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị P theo đúng diện tích đất ở bị thu hồi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của bà P yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do: Phần đất của bà P có tổng diện tích 1.340m^2 đất thổ cư bà P được cấp phiếu đăng ký đất năm 1992; bà P có nộp thuế đất hàng năm; năm 2011 bà P có yêu cầu đo đạc đất thực tế với diện tích là 1.504,2m^2. Sau đó, bà P bán đất cho một số hộ dân, cho em và cho con cháu thì phần diện tích còn lại của bà P là khoảng 1.073m^2 đất. Tòa án sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ làm rõ phần đất của bà P đã bán và phần đất còn lại theo phiếu đăng ký năm 1992 mà chỉ căn cứ vào ý kiến của UBND thành phố V để xác định việc bồi thường cho bà diện tích 112,9m^2 đất là chưa đúng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng

các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người khởi kiện bà Bùi Thị P kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy bản án hành chính sơ thẩm xem xét giải quyết vụ án là có căn cứ. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của bà Bùi Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Bùi Thị P làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện UBND thành phố V và Chủ tịch UBND thành phố V có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Người khởi kiện bà Bùi Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định: Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ: 1 L, phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ A L, Phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Quyết định số: 3919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị P, địa chỉ số A đường L, Phường B, thành phố V (lần đầu). Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường toàn bộ diện tích 1.073m^2 đất còn lại của gia đình bà Bùi Thị P theo loại đất ở vị trí C đường P; Bồi thường, hỗ trợ nhà và vật kiến trúc tại Mục C của Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V và giao 02 lô đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị P.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

- Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ: 1 L, phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ A L, Phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V là đúng thẩm quyền theo

quy định tại Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Quyết định số: 3919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị P, địa chỉ số A đường L, Phường B, thành phố V (lần đầu) là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 18 Luật Khiếu nại 2011.

[4] Căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Bà Bùi Thị P kê khai đăng ký đất diện tích 1.340m^2 đất thổ thuộc thửa 206 tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại đường V, Phường B, thành phố V do bà được B cấp giấy chứng nhận đăng ký đất đai ngày 01/10/1992 (bút lục 39-40). Năm 1994, bà P có nộp thuế đất và đến năm 2011 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có đo đạc thực tế có diện tích 1.504,2m^2 đất (bút lục số 47). Trong quá trình sử dụng bà P có chuyển nhượng cho 13 hộ dân (trong đó có 04 hộ dân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Căn cứ Nghị quyết số: 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh B về danh mục dự án có thu hồi đất để thực hiện trong năm 2022, trong đó có Công trình khu Công viên A cá, Phường B, thành phố V. UBND thành phố V đã ban hành quyết định thu hồi đất của các hộ dân đã chuyển nhượng đất của bà Bùi Thị P đồng thời UBND thành phố V ban hành Quyết định số: 14167/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi 367,8m^2 đất tại Phường B do ông (bà) Bùi Thị P đang sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V.

Cùng ngày 26/12/2022 Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ: 1 L, phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V, trong đó đã bồi thường 112,9m^2 đất thuộc thửa 64 tờ bản đồ thu hồi đất; diện tích không bồi thường 254,9m^2 đất do không thuộc phần đất do bà P kê khai đăng ký tại thửa 206 tờ bản đồ số 09 loại đất thổ cư tại giấy chứng nhận đăng ký đất đai được UBND phường B ký xác nhận ngày 01/10/1992 mà thuộc một phần diện tích được UBND tỉnh B tạm giao cho ông Huỳnh Minh H2 theo Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 25/11/1993, theo đó đã bồi thường cho bà P 112,9m^2 đất thuộc thửa 64 tờ bản đồ thu hồi đất; (diện tích không bồi thường 254,9m^2 đất) với tổng số tiền 2.279.789.700 đồng thuộc vị trí 5 (đường loại 2) trên cơ sở giá đất cụ thể được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số: 3181/QĐ-UBND ngày 12/10/2022; bồi thường hoa màu trên đất 11.767.000 đồng; không bồi thường nhà, vật kiến trúc trên diện tích 254,9m^2 đất không đủ điều kiện bồi thường; giao cho bà phượng một lô đất tái định cư, các khoản bồi thường khác 8.100.000 đồng.

[4.2] Xét về diện tích đất thu hồi, thấy rằng:

Tại Văn bản số: 1574/TNMT –BT ngày 14/4/2023 đã xác định: *"Việc chi trả bồi thường cho các hộ dân đã chuyển nhượng, được tặng cho từ bà P thuộc dự án Khu C cá, Phường B, thành phố V: Qua rà soát hồ sơ, Phòng T báo cáo cụ thể như*

sau: Toàn bộ diện tích 1.340,0m² đất thuộc Giấy chứng nhận đăng ký đất đai số 2088/P2 do B cấp ngày 01/10/1992 cho bà Bùi Thị P đã được bà P chuyển nhượng cho 13 hộ gia đình, cá nhân, với diện tích đất 791,80m² (trong đó có 04 hộ đã được UBND thành phố cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký đất đai số: 2088/P2; còn lại 09 hộ được bà P cho, bán đất bằng giấy viết tay); bà Bùi Thị P đang sử dụng diện tích 367,80m². Tại thời điểm hiện nay, Phòng T đã tham mưu cho UBND thành phố V ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 13 hộ gia đình, cá nhân và bà Bùi Thị P. Như vậy, toàn bộ diện tích 1,340,0m² đất thuộc Giấy chứng nhận đăng ký đất đai số 2088/P2 do UBND phường B cấp ngày 01/10/1992 cho bà Bùi Thị P, đã được UBND thành phố thu hồi để thực hiện dự án Khu C cá, phường B, thành phố V…".

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số: 14167/QĐ-UBND về việc thu hồi 367,8m² đất tại Phường B do ông (bà) Bùi Thị P đang sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phô Vũng Tàu. Gồm 02 phần:

Phần 1: Diện tích 112,9m² (thuộc phần diện tích 1.340,0m² đất mà bà Bùi Thị P kê khai, đăng ký sử dụng; được B, thành phố V cấp Giấy chứng nhận đăng ký đất đai số 2088 P2/ĐKĐĐ ngày 01/10/1992 thuộc thửa 206 tờ số 09, loại đất "TC"). Theo bản đồ năm 2002 thuộc một phần thửa 20, tờ bản đồ 53, diện tích 1.064,4m², loại đất "QĐT+BHK". Trong đó có 105,5m² thuộc phần thu hồi đất đoạn tuyến cống trên vỉa hè đường L đến P, Phường B (Theo Quyết định thu hồi đất số 519/QĐ-UBND ngày 03/3/2009 của UBND tỉnh B, nhưng thực tế hộ dân chưa nhận quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường của dự án trên) nên đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75, 79 Luật đất đai năm 2013, khoản 5 Điều 24 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và điểm d khoản 1 Điều 18 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP Ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Phần 2: Đối với diện tích 254,9m² thuộc một phần thửa 205, tờ bản đồ số 09 diện tích 31.008m²; loại đất "Ao", không có tên người sử dụng đất; theo bản đồ năm 2002 thì thuộc một phần thửa 34, tờ bản đồ số 53, diện tích 23.670,7m² ghi tên người sử dụng đất là "Hồ"; thuộc một phần diện tích được UBND tỉnh B tạm giao cho ông Huỳnh Minh H2 tại Quyết định số: 1888/QĐ-UBT ngày 25/11/1993.

Do đó, bà P yêu cầu bồi thường đủ diện tích 1.073m² đất cho gia đình bà Bùi Thị P của bà khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai năm 2013 là chưa có căn cứ để chấp nhận.

[4.3] Xét về vị trí đất thu hồi:

Theo điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số: 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh B sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số: 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, quy định cách xác định vị trí đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn và trong đô thị đã quy định: *"Đối với thửa đất trong hẻm, ngõ xóm có cạnh tiếp giáp với đường không quy định giá trong bảng giá đất: Vị trí 5: Áp dụng đối với thửa đất trong các trường hợp còn lại, không thuộc vị trí 1, 2, 3, 4 đã quy định trên đây; Trong trường hợp thửa đất không có lối ra hợp pháp (thửa đất bị bao quanh bởi các thửa đất khác đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử*

dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không cùng chủ sử dụng đất) đến đường chính thì vị trí đất được xác định là vị trí 5 của đường chính gần nhất (có khoảng cách ngắn nhất tính từ tâm thửa đất đến đường đó), nhưng có mức giá không cao hơn mức giá vị trí 5 thấp nhất tính theo các thửa đất có lối ra hợp pháp liền kề trực tiếp với thửa đất này."

Theo kết quả kiểm tra, xác minh thì thửa đất bị thu hồi của hộ bà Bùi Thị P có lối ra hẻm I và hẻm A đường P, Phường B. Tuy nhiên, trên thực tế vị trí đất bị thu hồi của hộ bà P không tiếp giáp mặt tiền hẻm nào của đường P mà phải đi qua các các thửa đất liền kề mà bà P đã bán cho các hộ dân khác sử dụng.

Tại Văn bản số: 3375/PC-CNVPĐK ngày 29/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V về cung cấp thông địa chính thì trường hợp thu hồi đất của bà Bùi Thị P (sst A), được xác định là Vị trí 4 - đường P (đường loại 2) (đoạn từ Ngã 3 V đến Đ).

Do đó, bà P yêu cầu xác định vị trí đất thu hồi tại vị trí 3 đường P (đường loại 2) (đoạn từ Ngã 3 V đến Đ) là chưa đủ có căn cứ để chấp nhận.

[4.4] Về yêu cầu bồi thường nhà và vật kiến trúc trên đất:

Theo Biên bản ngày 20/7/2022 phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông (bà) Bùi Thị P thuộc công trình: Khu C cá, Phường B, thành phố V thì nhà, vật kiến trúc củ bà P xây dựng năm 2002, chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

Tại Điều 24 Quyết định số: 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh B quy định: *"Hỗ trợ thiệt hại về nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt khi Nhà nước thu hồi đất mà phải tháo dỡ nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt nhưng nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt bị tháo dỡ không đủ điều kiện để được bồi thường thiệt hại Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt không được phép xây dựng theo quy định của pháp luật nhưng đã xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường về đất và không bị lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính thì được xem xét hỗ trợ theo quy định sau đây: 1. Đối với khu vực đô thị: a) Hỗ trợ bằng giá trị hiện có của nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004…";*

Theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số:15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh B sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 Quyết định 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 quy định như sau: "*3. Việc xác định giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được áp dụng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu."*

Đối chiếu với quy định trên, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số: 2780/OĐ-UBND ngày 07/6/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Bùi Thị P cụ thể: Mục C Không bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, vật kiến trúc xây dựng trên diện tích 254,9m^2 không đủ điều kiện để bồi thường theo quy định tại Điều 92 Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số: 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B; Mục Đ: Hỗ trợ 100% nhà, vật kiến trúc do xây dựng năm 2002 trên phần đất được bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Quyết định số: 19/2022/QĐ-UBND ngày

23/9/2022 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số: 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh B. Trong đó hỗ trợ nhà, vật kiến trúc của bà P xây dựng là 75.015.750 đồng; hỗ trợ nhà, vật kiến trúc do bà Đỗ Thị N1 xây dựng trên đất của bà P là 21.905.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[4.5] Về yêu cầu được giao 02 lô đất tái định cư:

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V nơi có đất của bà P bị thu hồi đã xác định trường hợp của bà Bùi Thị P thu hồi hết nhà, hết đất và hiện đang ở, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thu hồi đất;

Tại Văn bản số: 4623/CNVPĐKĐĐ-TTLT ngày 17/10/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V xác định bà Bùi Thị P không có đăng ký, đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở trên địa bàn thành phố V. Vì vậy, tại Quyết định số: 14193/QĐ- ngày 26/12/2022 Ủy ban nhân dân thành phố V giao 01 lô đất tái định cư và hỗ trợ chi phí di chuyển, tiền thuê nhà cho bà Bùi Thị P là đúng quy định của pháp luật.

Bà P yêu cầu giao thêm 02 lô tái định cư không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[5] Xét khiếu nại của bà P yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 1.073m^2 đất của gia đình bà Bùi Thị P theo loại đất ở vị trí C đường P; yêu cầu bồi thường, hỗ trợ nhà và vật kiến trúc tại Mục C của Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V đồng thời giao 02 lô đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị P là chưa có căn cứ để xem xét giải quyết.

Vì vậy, ngày 20 tháng 7 năm 2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số: 3919/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại bác toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị P là đúng quy định của pháp luật.

Sau đó, ngày 19/8/2024 Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư thành phố V họp thống nhất điều chỉnh vị trí đất thu hồi của bà P từ vị trí 5 thành vị trí 4 đường P (đường loại 2) (đoạn từ Ngã 3 V đến Đ).

Vì vậy, ngày 04/10/2024, UBND thành phố V ban hành Quyết định số: 8063/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Bùi Thị P về giá trị quyền sử dụng đất do xác định lại vị trí đất. Cụ thể đất ở vị trí D đường P (đường loại 2) (đoạn từ Ngã 3 V đến Đ) diện tích 112,90m^2 thành tiền: 2.813.580.900 đồng. Kinh phí đã bồi thường tại Quyết định Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố V đối với đất ở thuộc vị trí 5 (đường loại 2) (đoạn từ Ngã 3 V đến Đ) diện tích 112,90m^2 là 2.279.789.700 đồng. Nên bồi thường bổ sung cho bà P giá trị quyền sử dụng đất do xác định lại vị trí đất là 533.791.200 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho bà P.

Xét thấy Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ: 1 L, phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Quyết định số: 2780/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ A L, Phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất

để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Quyết định số: 8063/OĐ-UBND ngày 04/10/2024 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Bùi Thị P về giá trị quyền sử dụng đất do xác định lại vị trí đất và Quyết định số: 3919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị P, địa chỉ số A đường L, Phường B, thành phố V (lần đầu) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà P giữ nguyên kháng cáo cho rằng Tòa án sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để làm rõ phần đất của bà P đã bán cho các hộ dân và phần đất còn lại của bà để cđối chiếu với phiếu đăng ký đất năm 1992, nên đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xác minh lại vụ án.

Xét thấy yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bà P là chưa có căn cứ nên không được chấp nhận.

Do đó, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm theo Quan điểm đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[7] Về án phí phúc thẩm: Bà Bùi Thị P được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[8] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P về yêu cầu Hủy Quyết định số: 14167/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi 367,8m^2 đất tại Phường B do ông (ba) Bùi Thị P đang sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; về việc bà Đỗ Thị N1 và ông Hồ Xuân H1 có quyền khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp số tiền bồi thường nhà, đất với bà Bùi Thị P tại Tòa án có thẩm quyền theo thủ tục tố tụng dân sự; về việc miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà Bùi Thị P không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Bùi Thị P

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 407/2025/HC-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh):

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P đối với các yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số: 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022

của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ: 1 L, phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Quyết định số: 2780/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Bùi Thị P, địa chỉ A L, Phường B, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; Quyết định số: 3919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị P, địa chỉ số A đường L, Phường B, thành phố V (lần đầu).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường toàn bộ diện tích 1.073m^2 đất còn lại của gia đình bà Bùi Thị P theo loại đất ở vị trí C đường P; bồi thường, hỗ trợ nhà và vật kiến trúc tại Mục C của Quyết định số 14193/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Úy ban nhân dân thành phố V; đồng thời giao 02 lô đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị P.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Bùi Thị P được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P về yêu cầu Hủy Quyết định số: 14167/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi 367,8m^2 đất tại Phường B do ông (bà) Bùi Thị P đang sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu C cá, Phường B, thành phố V; về việc bà Đỗ Thị N1 và ông Hồ Xuân H1 có quyền khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp số tiền bồi thường nhà, đất với bà Bùi Thị P tại Tòa án có thẩm quyền theo thủ tục tố tụng dân sự; về việc miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà Bùi Thị P không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)